

Số: 30/QĐ-THCT

Cấp Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác công khai  
trong trường Tiểu học Cấp Tiến**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CẤP TIẾN**

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Xét đề nghị của bà Phó hiệu trưởng trường tiểu học Cấp Tiến.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** KIỆN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC CẤP TIẾN GỒM CÁC ÔNG (BÀ) CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH KÈM THEO.

**Điều 2.** Ban chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế công khai trong Trường Tiểu học Cấp Tiến theo quy định.

**Điều 3.** Các ông (bà) Phó hiệu trưởng, kế toán, các bộ phận có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký /

Nơi nhận:  
- Như Điều 3;  
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

Cao Thị Tuyết Minh



**DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ – THCT ngày 01 tháng 9 năm 2023  
Của Hiệu trưởng trường tiểu học Cấp Tiến)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Cao Thị Tuyết Minh	Hiệu trưởng	Trưởng ban chỉ đạo
2	Phạm Thị Nga	Phó hiệu trưởng, CTCĐ	Phó trưởng ban chỉ đạo
3	Đào Thị Thanh	Tổ trưởng tổ 3	Thư ký
4	Nguyễn Thị Vững	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên
5	Vũ Thị Liên	Tổ trưởng tổ 2	Ủy viên
6	Vũ Thị Phường	Tổ trưởng tổ 4	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Duyên	Tổ trưởng tổ 5	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Trưởng ban TTND	Ủy viên
9	Phạm Thị Hòa	Kế toán	Ủy viên
10	Hoàng Thị Thụy	Thủ quỹ	Ủy viên

(Danh sách có 10 người)

Cấp Tiến, ngày 04 tháng 9 năm 2023

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**  
**Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai**  
**trong trường tiểu học Cấp Tiến**

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-THCT, ngày 01/9/2023 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Cấp Tiến về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2023-2024, Ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho các thành viên như sau:

1. Bà Cao Thị Tuyết Minh - Trưởng ban - Phụ trách chung chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch công khai; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý; Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Bà Phạm Thị Nga - Phó trưởng ban:

- Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số và điều hành kê khai báo cáo; tổ chức kiểm tra tính chính xác của thông tin.

-Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai. Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định.

- Phụ trách chính các biểu mẫu công khai về đội ngũ, chất lượng giáo dục theo kế hoạch.

- Phụ trách việc đưa công khai lên trang Website của nhà trường.

3. Bà Đào Thị Thanh - Thư ký: Phụ trách tổng hợp các biểu mẫu công khai và ghi biên bản niêm yết công khai và kết thúc công khai theo quy định.

4. Bà Phạm Thị Hòa, Hoàng Thị Thuy - Ủy viên: Phụ trách các biểu mẫu công khai về tài chính, cơ sở vật chất theo quy định.

5. Bà Nguyễn Thị Vững, Vũ Thị Liên, Vũ Thị Phường - Ủy viên: Niêm yết các biểu mẫu công khai theo quy định.

6. Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Ủy viên: Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo về công tác công khai.

Yêu cầu các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; chủ động liên hệ, trao đổi giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo, xin ý kiến của Trưởng ban để thống nhất nội dung công việc nhằm thực hiện tốt Quy chế công khai trong nhà trường đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên BCD;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**  
  
**Cao Thị Tuyết Minh**

TRƯỜNG TIỂU HỌC CẤP TIỀN

Số: 26 /KH-THCT

Cấp Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện công tác công khai năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Thực hiện công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục; Công văn số 343/GDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Cấp Tiến xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác công khai năm học 2023-2024 như sau:

**I. Mục tiêu thực hiện công khai**

- Nhằm nâng tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

**II. Nội dung thực hiện công khai**

**1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế (Phụ lục 02)**

**1.2. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

- Cam kết chất lượng giáo dục (Biểu mẫu 2.1)
- Chất lượng giáo dục thực tế (Biểu mẫu 2.2)
- Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian (Phụ lục 5)

- Kiểm định cơ sở giáo dục (theo biểu mẫu của đoàn đánh giá ngoài)

### **1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

- Cơ sở vật chất (Biểu mẫu 2.3)
- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (Biểu mẫu 2.4 và 2.5)

### **1.3. Công khai tài chính (Phụ lục 06)**

- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục
- Mức thu các khoản theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học
- Các khoản chi cho từng năm học
- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội (Biểu mẫu theo tình hình thực tế của đơn vị).

- Kết quả kiểm toán (nếu có) Theo biểu mẫu của cơ quan kiểm toán nhà nước.

- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học (Biểu mẫu theo tình hình thực tế tại đơn vị).

## **III. Hình thức và thời điểm công khai**

### **1. Hình thức**

- Công khai trên website của nhà trường;
- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường;
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS.

### **2. Thời điểm công khai**

- Công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại đơn vị vào tháng 6 hàng năm và trước khai giảng năm học mới, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, đồng thời cập nhật kịp thời những nội dung liên quan khi có sự thay đổi.

- Thời gian niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Đối với nội dung “Các khoản thu khác theo từng năm học” thực hiện công khai như sau:

+ Phổ biến trong cuộc họp CMHS hoặc phát tài liệu cho CMHS trước khi nhà trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với trẻ em mới tiếp nhận hoặc học sinh tuyển mới.

+ Phổ biến hoặc phát tài liệu cho CMHS khi tổ chức họp CMHS vào đầu năm học mới đối với trẻ đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hoặc học sinh đang học tại đơn vị.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp;

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS của nhà trường:

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên website của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác công khai năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Cấp Tiến. Đề nghị các bộ phận, các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nghiêm túc thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT;
- BGH;
- BCD;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Cao Thị Tuyết Minh**

Số: 31 /QĐ-THCT

Cấp Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v ban hành Quy chế thực hiện công khai**  
**Năm học 2023-2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CẤP TIẾN**

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Thực hiện công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục; Công văn số 343/GDDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Ban liên tịch nhà trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện công khai của trường Tiểu học Cấp Tiến năm học 2023 - 2024.

**Điều 2.** Ban liên tịch nhà trường, các tổ chuyên môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
Cao Thị Tuyết Minh

Số 03/QC-THCT

Cấp Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**QUY CHẾ**  
**Thực hiện công khai trong trường học**

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về thực hiện công khai của trường Tiểu học Cấp Tiến theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc; Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Cán bộ, viên chức (CBVC) và các bậc phụ huynh trường Tiểu học Cấp Tiến chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai**

1. Thực hiện công khai cam kết của trường Tiểu học Cấp Tiến về chất lượng giáo dục, công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính để phụ huynh, CBVC của trường tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai**

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại trường Tiểu học Cấp Tiến trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

**CHƯƠNG II**  
**THỰC HIỆN CÔNG KHAI**

**Điều 4. Nội dung công khai**

**1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:**

a) **Cam kết chất lượng giáo dục:** điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học

sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 2.1).

**b) Chất lượng giáo dục thực tế:** số học sinh xếp loại theo kiến thức, kỹ năng, năng lực, phẩm chất, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ các giao lưu, số học sinh dự xét HTCTH, số học sinh được công nhận HTCTH (Theo Biểu mẫu 2.2).

**c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian:** Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025 và Báo cáo về việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025 (Phụ lục 05).

**d) Kiểm định cơ sở giáo dục:** Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## **2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục**

**a) Cơ sở vật chất:** số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo Biểu mẫu 2.3).

### **b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 2.4 và 2.5).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## **3. Công khai thu chi tài chính (Phụ lục 06)**

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b) Các khoản thu theo từng năm học.

c) Kết quả thực hiện trong từng năm học.

## **Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai**

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b) Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào khi nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a) Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường thực hiện tuyển sinh.

b) Đối với học sinh đang học tại trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

### CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

#### Điều 7. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, các tổ chuyên môn và nhân viên trong nhà trường

- Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như đã được phân công trong Quyết định của Trường Tiểu học Cấp Tiên.

- Các tổ chuyên môn và toàn thể CBVC trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

Nơi nhận :

- Các đoàn thể;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu : VT,



HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Tuyết Minh

Số: 32/QĐ-THCT

Cấp Tiến, ngày 07 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai các nội dung đầu năm học 2023 - 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CẤP TIẾN**

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Thực hiện công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục; Công văn số 343/GDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch công tác công khai năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Cấp Tiến.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai các nội dung năm học 2023-2024 như sau:

- Cam kết chất lượng giáo dục – Phụ lục 2.1;
- Thông tin cơ sở vật chất – Phụ lục 2.3;
- Thông tin về đội ngũ - Phụ lục 2.4;
- Số lượng GV,CBQL,NV được đào tạo, bồi dưỡng – Phụ lục 2.5;
- Phụ lục 05: Kế hoạch XD trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025;
- Phụ lục 06: Dự kiến các khoản thu năm học 2023-2024.

(theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận chuyên môn, các cá nhân và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT huyện TL;
- Lưu :VT.



**HỘI TRƯỞNG**

**Cao Thị Tuyết Minh**

Cấp Tiên, ngày 11 tháng 9 năm 2023

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN**  
**V/v thực hiện công khai đầu năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-THLH ngày 01/9/2023 của trường Tiểu học Cấp Tiên về việc công khai các nội dung đầu năm học 2023-2024;

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 11/9/2023 tại trường Tiểu học Cấp Tiên, chúng tôi gồm có:

**1. Đại diện lãnh đạo**

- Bà Cao Thị Tuyết Minh - Hiệu trưởng.

**2. Đại diện công đoàn**

- Bà Phạm Thị Nga - Chủ tịch Công đoàn.

**3. Đại diện bộ phận tài chính**

- Bà Phạm Thị Hòa - Kế toán.

**4. Đại diện bộ phận thanh tra**

- Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Trưởng ban thanh tra nhân dân.

Xác nhận việc thực hiện niêm yết công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

**4.1. Nội dung niêm yết công khai**

- Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 2.1)
- Công khai chất lượng giáo dục thực tế năm học 2022-2023 (Biểu mẫu 2.2);
- Thông tin cơ sở vật chất năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 2.3);
- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 2.4);

- Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 và 02 năm tiếp theo (Biểu mẫu 2.5).

- Công khai Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025 (Phụ lục 05).

- Dự kiến các khoản thu năm học 2023-2024 (Phụ lục 06).

#### 4.2. Địa điểm niêm yết công khai

- Niêm yết công khai tại bảng tin (tại sân trường).

- Công khai trên website nhà trường.

#### 4.3. Thời gian niêm yết công khai

- Thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 30 ngày, bắt đầu tính từ ngày 11/9/2023.

- Biên bản này đã được xác nhận và thống nhất thông qua bởi tất cả các thành viên tham dự.

- Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản lưu tại văn thư, 01 bản lưu tại bộ phận kế toán, 01 bản được niêm yết tại bảng tin của trường./.

### CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA

**Đại diện Công đoàn trường**



CHỦ TỊCH  
*Phạm Thị Nga*

**Đại diện lãnh đạo trường**



HIỆU TRƯỞNG  
*Quo Thị Tuyết Minh*

**Đại diện bộ phận kế toán**

*Allees  
Phạm Thị Hòa*

**Đại diện bộ phận thanh tra**

*Ng  
Nguyễn Thị Anh Hằng*

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Tổng số học sinh 82 HS (3 lớp)	Tổng số học sinh 77 HS (3 lớp)	Tổng số học sinh 97 HS (3 lớp)	Tổng số học sinh 91 HS (3 lớp)	Tổng số học sinh 84 HS (3 lớp)
		1. Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm) 2. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi gồm trẻ em có hộ khẩu thường trú, tạm trú thuộc địa bàn xã Cấp Tiên.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện cho lớp 1,2,3,4 năm học 2023-2024; - Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành theo Quyết định số 16/2016/QĐ- BGDDT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện cho lớp 5.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	<b>1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình</b> - Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT - BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Cơ sở giáo dục thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin trang web, sổ liên lạc của đơn vị. - Hợp cha mẹ học sinh 3 kỳ / năm. - Thông tin về Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá học sinh tiểu học (lớp 5). - Thông tin về Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá học sinh tiểu học (lớp 1,2,3,4).				



	<p>- Gia đình thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm qua Zalo, Messenger, điện thoại.</p> <p><b>2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành tốt các nội quy của học sinh.</li> <li>- Thái độ học tập tích cực, chủ động.</li> <li>- Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.</li> <li>- Biết cách tự học, tự giác và có kỉ luật.</li> <li>- Năng động, sáng tạo, biết hợp tác và chia sẻ.</li> </ul>								
<p>IV</p> <p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khóa theo yêu cầu thực tế, phù hợp với từng lứa tuổi học sinh.</li> <li>- Sinh hoạt Đội, Sao nhi đồng.</li> <li>- Tổ chức hội giao lưu văn nghệ, trò chơi dân gian.</li> <li>- Tổ chức Lễ phát động: Tháng an toàn giao thông theo chủ đề năm học.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.</li> </ul>								
<p>V</p> <p>Kết quả năng lực, phẩm chất, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25%;">                     - Phẩm chất:                      + Tốt: 66/82 đạt 80,4%                      + Đạt: 14/82 đạt 17,2%                      + CCG: 02/82 đạt 2,4%                      - Năng lực:                      + Tốt: 60/82 đạt 73,1%                      + Đạt: 20/82 đạt 24,5%                      + CCG: 2/83 đạt 2,4%                      - HS HTCT lớp học: 80/82, tỉ lệ:                 </td> <td style="width: 25%;">                     - Phẩm chất:                      + Tốt: 62/77 đạt 80,5%                      + Đạt: 15/77 đạt 19,5%                      + CCG: 0/77 đạt 0%                      - Năng lực:                      + Tốt: 56/77 đạt 72,7%                      + Đạt: 20/77 đạt 27,3%                      + CCG: 0/77 đạt 0%                      - HS HTCT lớp học: 77/77 HS, tỉ lệ:                 </td> <td style="width: 25%;">                     - Phẩm chất:                      + Tốt: 78/97 đạt 80,4%                      + Đạt: 19/97 đạt 19,6%                      + CCG: 0                      - Năng lực:                      + Tốt: 70/97 đạt 72,1%                      + Đạt: 27/97 đạt 27,9%                      + CCG: 0                      - HS HTCT lớp học: 97/97 HS, tỉ lệ: 100%                      - Khen thưởng:                 </td> <td style="width: 25%;">                     - Phẩm chất:                      + Tốt: 73/91 đạt 80,2%                      + Đạt: 18/91 đạt 19,8%                      + CCG: 0                      - Năng lực:                      + Tốt: 65/91 đạt 71,4%                      + Đạt: 25/91 đạt 28,6%                      + CCG: 0                      - HS HTCT lớp học: 91/91 HS, tỉ lệ: 100%                      - Khen thưởng:                 </td> </tr> <tr> <td>                     - Phẩm chất:                      + Tốt: 67/84 đạt 79,8%                      + Đạt: 17/84 đạt 20,2%                      + CCG: 0                      - Năng lực:                      + Tốt: 60/84 đạt 71,4%                      + Đạt: 24/84 đạt 28,6%                      + CCG: 0                      - HS HTCT lớp học: 84/84 HS, tỉ lệ 100%                      - Khen thưởng: 59/84 HS, tỉ lệ:                 </td> <td colspan="3"></td> </tr> </table>	- Phẩm chất: + Tốt: 66/82 đạt 80,4% + Đạt: 14/82 đạt 17,2% + CCG: 02/82 đạt 2,4% - Năng lực: + Tốt: 60/82 đạt 73,1% + Đạt: 20/82 đạt 24,5% + CCG: 2/83 đạt 2,4% - HS HTCT lớp học: 80/82, tỉ lệ:	- Phẩm chất: + Tốt: 62/77 đạt 80,5% + Đạt: 15/77 đạt 19,5% + CCG: 0/77 đạt 0% - Năng lực: + Tốt: 56/77 đạt 72,7% + Đạt: 20/77 đạt 27,3% + CCG: 0/77 đạt 0% - HS HTCT lớp học: 77/77 HS, tỉ lệ:	- Phẩm chất: + Tốt: 78/97 đạt 80,4% + Đạt: 19/97 đạt 19,6% + CCG: 0 - Năng lực: + Tốt: 70/97 đạt 72,1% + Đạt: 27/97 đạt 27,9% + CCG: 0 - HS HTCT lớp học: 97/97 HS, tỉ lệ: 100% - Khen thưởng:	- Phẩm chất: + Tốt: 73/91 đạt 80,2% + Đạt: 18/91 đạt 19,8% + CCG: 0 - Năng lực: + Tốt: 65/91 đạt 71,4% + Đạt: 25/91 đạt 28,6% + CCG: 0 - HS HTCT lớp học: 91/91 HS, tỉ lệ: 100% - Khen thưởng:	- Phẩm chất: + Tốt: 67/84 đạt 79,8% + Đạt: 17/84 đạt 20,2% + CCG: 0 - Năng lực: + Tốt: 60/84 đạt 71,4% + Đạt: 24/84 đạt 28,6% + CCG: 0 - HS HTCT lớp học: 84/84 HS, tỉ lệ 100% - Khen thưởng: 59/84 HS, tỉ lệ:			
- Phẩm chất: + Tốt: 66/82 đạt 80,4% + Đạt: 14/82 đạt 17,2% + CCG: 02/82 đạt 2,4% - Năng lực: + Tốt: 60/82 đạt 73,1% + Đạt: 20/82 đạt 24,5% + CCG: 2/83 đạt 2,4% - HS HTCT lớp học: 80/82, tỉ lệ:	- Phẩm chất: + Tốt: 62/77 đạt 80,5% + Đạt: 15/77 đạt 19,5% + CCG: 0/77 đạt 0% - Năng lực: + Tốt: 56/77 đạt 72,7% + Đạt: 20/77 đạt 27,3% + CCG: 0/77 đạt 0% - HS HTCT lớp học: 77/77 HS, tỉ lệ:	- Phẩm chất: + Tốt: 78/97 đạt 80,4% + Đạt: 19/97 đạt 19,6% + CCG: 0 - Năng lực: + Tốt: 70/97 đạt 72,1% + Đạt: 27/97 đạt 27,9% + CCG: 0 - HS HTCT lớp học: 97/97 HS, tỉ lệ: 100% - Khen thưởng:	- Phẩm chất: + Tốt: 73/91 đạt 80,2% + Đạt: 18/91 đạt 19,8% + CCG: 0 - Năng lực: + Tốt: 65/91 đạt 71,4% + Đạt: 25/91 đạt 28,6% + CCG: 0 - HS HTCT lớp học: 91/91 HS, tỉ lệ: 100% - Khen thưởng:						
- Phẩm chất: + Tốt: 67/84 đạt 79,8% + Đạt: 17/84 đạt 20,2% + CCG: 0 - Năng lực: + Tốt: 60/84 đạt 71,4% + Đạt: 24/84 đạt 28,6% + CCG: 0 - HS HTCT lớp học: 84/84 HS, tỉ lệ 100% - Khen thưởng: 59/84 HS, tỉ lệ:									

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lễ phép, tích cực, năng động.</li> <li>- Được giáo dục về kĩ năng sống; Có ý thức bảo vệ môi trường.</li> <li>- Giữ vững hiệu suất đào tạo, hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5%.</li> <li>- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học 100%.</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> <li>- Đảm bảo vệ sinh an toàn cho học sinh</li> <li>- Thường xuyên tổ chức vệ sinh trường lớp.</li> <li>- 100% học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu.</li> <li>- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức, kĩ năng cơ bản vững chắc.</li> <li>- Đủ sức khỏe để học ở lớp trên hoặc cấp học trên.</li> <li>- Tăng cường công tác thăm định và bàn giao chất lượng giáo dục giữa lớp dưới với lớp trên cũng như giữa Tiểu học lên THCS.</li> <li>- Tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>97,5 %.</li> <li>- Khen thưởng: 58/82 HS, tỉ lệ: 70,7%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>lệ: 100%</li> <li>- Khen thưởng: 54/77 HS, tỉ lệ: 70,1%.</li> </ul>	68/97 HS, tỉ lệ: 70,1%.	64/91 HS, tỉ lệ: 70,3 %.	70,2%.	
VI	Khả năng học tập tiếp tục của HS.								

Cấp Tiên, ngày 01 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



*[Handwritten signature in blue ink]*

Cao Thị Tuyết Minh



**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2022 - 2023

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b>I</b>	<b>Tổng số học sinh</b>	480	83	97	93	87	120
<b>II</b>	<b>Số học sinh học 2 buổi/ngày</b>	480	83	97	93	87	120
<b>III</b>	<b>Số học sinh khuyết tật học hòa nhập</b>	7	1	4	0	0	2
<b>IV</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả giáo dục</b>						
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	128 em = 47%	46 em =55%	42 em= 43%	40 em = 43%		
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	87 em = 32%	22em =27%	34 em =35%	31 em = 33%		
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	57 em = 21%	14 em =17%	21em =22%	22 em = 24%		
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	1 em = 0,2%	1 em = 1,2%	0	0		
<b>V</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>						
1	Số HS hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	479 em = 99,8%	82 em= 98,8%	97 em =100%	93 em =100%	87 em =100%	120 em =100%
2	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	374 em =73,5%	68 em =81,9%	81 em =83,5%	71 em =76,3%	70 em =80,4%	84 em =70%
3	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	85 em =11,9%	21 em =25,3%	19 em =19,6%	18 em =19,3%	14 em =16,1%	13 em =10,8%
4	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	1em = 0,2%	1 em = 1,2%	0	0	0	0

Cấp Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**



Cao Thị Tuyết Minh

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học/số lớp</b>	19/15	1,26
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	19	1,26
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ, mượn	0	0
<b>III</b>	<b>Số điểm trường lẻ</b>		
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	4200	9,74 m <sup>2</sup> /1HS
<b>V</b>	<b>Diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	1140	2,64 m <sup>2</sup> /1HS
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	936	2,17 m <sup>2</sup>
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	24	0,8 m <sup>2</sup>
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )	100	100/60 =1,6 m <sup>2</sup>
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	48	1,6 m <sup>2</sup>
6	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	48	1,6 m <sup>2</sup>
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	24	0,8 m <sup>2</sup>
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	0	
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	36	0,6 m <sup>2</sup>
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	16	
1.1	Khối lớp 1	8	
1.2	Khối lớp 2	0	
1.3	Khối lớp 3	0	
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	8	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	30	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	8	
2.3	Khối lớp 3	10	
2.4	Khối lớp 4	12	
2.5	Khối lớp 5	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	15	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		
1	Ti vi	18 chiếc	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác... (máy in, máy tính, máy scan)	10	

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
X	Nhà bếp	01 (65 m <sup>2</sup> )
XI	Nhà ăn	70 m <sup>2</sup>

	Nội dung	Số lượng	tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0	0

		Giáo viên nam		Giáo viên nữ		Học sinh nam		Học sinh nữ	
XIV	Nhà vệ sinh	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	9 m <sup>2</sup>	1	9 m <sup>2</sup>	1	24	1	24
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Cấp Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Tuyết Minh

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2023 -2024**

T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>22</b>														
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	21	0	0	21	0	0	0	0	19	2	0	0	0	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
3	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Âm nhạc	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
5	Mỹ thuật	2	0	0	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
6	Thể dục	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	3	0	0	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thư viện	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0

Cấp Tiên, ngày 01 tháng 9 năm 2023



**HIỆU TRƯỞNG**  
Cao Thị Tuyết Minh

**THÔNG BÁO**

**Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 và 01 năm tiếp theo**

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tháng 1/2024	Đ/c Phạm Thị Kim Dung	01	Bồi dưỡng tư tưởng, chính trị cho ĐV mới	Tại chức	Sơ cấp

Cấp Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**



**Cao Thị Tuyết Minh**

**BIỂU MẪU CÔNG KHAI**  
**Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia**  
**và kết quả đạt được qua các mốc thời gian**  
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-TTr ngày /3/2022 của Sở GDĐT)

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG  
TRƯỜNG TH CẤP TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/KH-THCT

Cấp Tiến, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích của cải tiến chất lượng giáo dục là xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất từ đó lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt KĐCLGD.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

**II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

**1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia**

- Thời gian nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: Năm 1998

- Mức độ được công nhận: Mức độ 1

- Thời gian hết hiệu lực:

**2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia**

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					
Tiêu chí 1.1				x	
Tiêu chí 1.2			x		

Tiêu chí 1.3				x	
Tiêu chí 1.4				x	
Tiêu chí 1.5			x		
Tiêu chí 1.6			x		
Tiêu chí 1.7			x		
Tiêu chí 1.8			x		
Tiêu chí 1.9			x		
Tiêu chí 1.10			x		
<b>Tiêu chuẩn 2</b>					
Tiêu chí 2.1			x		
Tiêu chí 2.2				x	
Tiêu chí 2.3			x		
Tiêu chí 2.4				x	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					
Tiêu chí 3.1		x			
Tiêu chí 3.2			x		
Tiêu chí 3.3		x			
Tiêu chí 3.4			x		
Tiêu chí 3.5			x		
Tiêu chí 3.6			x		
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					
Tiêu chí 4.1				x	
Tiêu chí 4.2			x		
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					
Tiêu chí 5.1				x	
Tiêu chí 5.2			x		
Tiêu chí 5.3			x		
Tiêu chí 5.4				x	
Tiêu chí 5.5				x	

#### 1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	x		
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 2

2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

### 3. Đánh giá chung

#### 3.1. Điểm mạnh

Trường có diện tích 4200 m<sup>2</sup>. Trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I năm 1998. Trải qua thời gian xây dựng và trưởng thành đến nay nhà trường đã không ngừng vươn lên và phát triển ổn định trên tất cả các lĩnh vực; về cơ sở vật chất nhà trường đã được các cấp các ngành quan tâm đầu tư xây dựng. Tổng thể cơ sở hạ tầng của nhà trường có 03 khu phòng học và khu hiệu bộ 2 tầng với tổng số 19 phòng học và phòng chức năng, 01 khu bếp ăn bán trú. Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ giảng dạy ngày càng được đầu tư đầy đủ, phong phú và hiện đại như ti vi, máy tính, máy chiếu, internet ...

Hiện nay, nhà trường đã có đội ngũ giáo viên đạt về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm vững vàng. 76,9% cán bộ giáo viên trong trường là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, các đồng chí đảng viên luôn tiên phong gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhân viên năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm.

Trong 5 năm học gần đây, tỷ lệ lên lớp thẳng đạt trên 99%. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 100%. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày được ổn định, giữ vững và nâng lên trong từng năm. Trong nhiều năm liên tục chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn giữ vững.

Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên trong nhà trường phối hợp nhịp nhàng hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và liên tục được tặng danh hiệu “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn vững mạnh Xuất sắc; Chi đoàn Văn minh Công sở cấp Huyện; Liên đội vững mạnh cấp Thành phố...”. Với kết quả đạt được, nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận đạt Tập thể Lao động tiên tiến, được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen.

#### 3.2. Hạn chế

- Một số giáo viên chưa tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học, việc ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục còn hạn chế.
- Một số hạng mục cơ sở vật chất nhà trường chưa đầy đủ, đồng bộ: Chưa có phòng đa chức năng, Bếp ăn chưa hiện đại, khu lớp học xuống cấp...
- Cơ cấu, số lượng giáo viên, nhân viên còn thiếu, chưa đồng bộ.



### 3.3. Nguyên nhân của hạn chế

- Bản thân mỗi giáo viên chưa nỗ lực, cố gắng; công tác chỉ đạo chuyên môn chưa sát sao, hiệu quả.
- Kinh phí đầu tư còn hạn hẹp, việc bố trí, điều hòa nhân lực chưa kịp thời.

## III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

### 1. Mục tiêu

- Xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đề xuất chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.
- Cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
- Kiến nghị với cơ quan cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ để trường mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

### 2. Kế hoạch

#### 2.1. Năm học 2023-2024

- Nhà trường tiếp tục tổ chức rà soát từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu, tập trung vào các biện pháp cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá đề ra.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đã đề ra; phân công cán bộ, giáo viên thực hiện từng biện pháp.
- Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương để củng cố, tăng cường CSVC.
- Đề nghị Sở Giáo dục xem xét, đánh giá công tác Kiểm định chất lượng đạt mức độ 2 và công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

#### 2.2. Năm học 2024-2025

- Tiếp tục thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục để xây dựng trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; bảo đảm học sinh được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Đối chiếu với biện pháp đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá để kiểm chứng kết quả so với Bộ tiêu chuẩn quy định. Từ đó, đưa ra các giải pháp nhằm bổ sung, nâng cao các tiêu chí trong Kế hoạch cải tiến chất lượng.

## IV. GIẢI PHÁP

Xây dựng kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng tự đánh giá; chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể, các cá nhân liên quan đến từng tiêu chí, Tiêu chuẩn để thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.

Chỉ đạo bổ sung minh chứng hằng năm theo quy định của từng tiêu chí, Tiêu chuẩn.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định đối với Phòng GD&ĐT.

## **2. Các thành viên Hội đồng tự đánh giá**

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, quy trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo các hoạt động của việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục có hiệu quả.

Củng cố hồ sơ, minh chứng theo quy định.

## **3. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường**

Chỉ đạo các thành viên của tổ, đoàn thể thực hiện tốt kế hoạch thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng, đảm bảo chất lượng giáo dục.

Thu thập minh chứng theo quy định để bổ sung vào các tiêu chí của từng Tiêu chuẩn được phân công, nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu.

## **4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng liên quan đến các nhiệm vụ được phân công; hoàn thiện các loại hồ sơ quy định theo các tiêu chí để bổ sung các minh chứng cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.

Phối hợp với các bộ phận, cán bộ, giáo viên trong tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Ủy ban nhân dân huyện**

- Đầu tư CSVC, trang thiết bị trường học để đảm bảo đủ điều kiện công nhận lại trường chuẩn Quốc gia.

### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tập huấn công tác Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

### **3. Các Sở ban, ngành liên quan**

- Xây dựng kế hoạch chi cho công tác Đánh giá ngoài.
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các nhà trường.

#### **4. Phòng giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng**

- Tạo điều kiện bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

#### **5. Ủy ban nhân dân xã Cấp Tiến**

- Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường trong Dự án xã nông thôn mới kiểu mẫu.

##### ***Nơi nhận:***

- UBND/huyện;
- Phòng GDĐT huyện;
- Website trường;
- Lư: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Cao Thị Tuyết Minh**